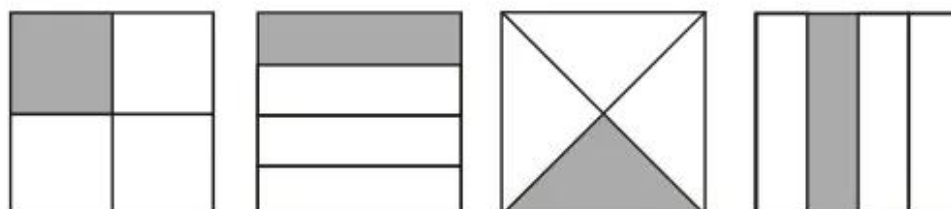


LỜI GIẢI, CHỈ DẪN HOẶC ĐÁP SỐ

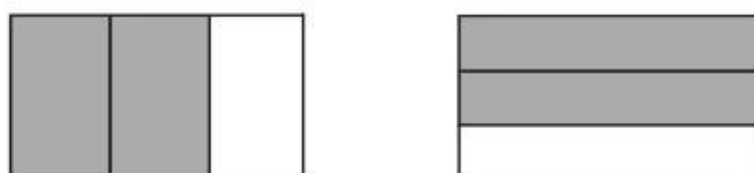
§1. Mở rộng khái niệm phân số

1.

a)



b)



Hình 6

2. a) $\frac{3}{8}$; b) $\frac{5}{9}$; c) $\frac{3}{4}$; d) $\frac{1}{6}$.
3. a) $\frac{3}{5}$; b) $\frac{-2}{7}$; c) $\frac{12}{17}$; d) $\frac{11}{5}$.
4. a) $\frac{-3}{5}$; b) $\frac{-2}{-7}$; c) $\frac{2}{-11}$; d) $\frac{x}{5}$.
5. $\frac{x}{y}$; $\frac{y}{x}$.
6. a) $\frac{23}{100}$ m; $\frac{47}{1000}$ m; b) $\frac{7}{100}$ m²; $\frac{101}{10000}$ m².
7. $x \in \mathbf{Z}$ và $-7 \leq x < -3$, do đó: $A = \{-7; -6; -5; -4\}$.
8. a) $n \neq 3$; b) $\frac{4}{-3}$; $\frac{4}{7}$; $\frac{4}{-5}$.

Bài tập bổ sung

1.1. Chọn (D).

1.2. Chọn (A).

1.3. Với $n = 14$ thì $A = \frac{6}{14-3} = \frac{6}{11}$.

Với $n = 5$ thì $A = \frac{6}{5-3} = \frac{6}{2} = 3$.

Với $n = 3$ thì không tồn tại A .

1.4. $P = \left\{ \frac{2}{3}; \frac{2}{4}; \frac{3}{2}; \frac{3}{4}; \frac{4}{2}; \frac{4}{3} \right\}$.

1.5. a) Số tự nhiên n là ước của 4 tức là $n \in \{1; 2; 4\}$.

b) $n - 2 \vdots 4$ nên $n = 4k + 2$ ($k \in \mathbf{N}$).

c) $n - 1$ là ước của 6 nên có bảng sau :

$n - 1$	-1	1	2	-2	3	-3	6	-6
n	0	2	3	-1	4	-2	7	-5

Vì $n \in \mathbf{N}$ nên $n \in \{0; 2; 3; 4; 7\}$.

d) Ta có $\frac{n}{n-2} = \frac{n-2}{n-2} + \frac{2}{n-2} \Rightarrow n-2$ là ước của 2 nên có bảng sau :

$n - 2$	-1	1	-2	2
n	1	3	0	4

1.6. Số 0 không thể lấy làm mẫu của phân số.

Lấy -3 làm mẫu, ta viết được 3 phân số là $\frac{-3}{-3}; \frac{0}{-3}; \frac{7}{-3}$.

Lấy 7 làm mẫu, ta viết được 3 phân số là $\frac{-3}{7}; \frac{0}{7}; \frac{7}{7}$.

Vậy ta viết được tất cả 6 phân số.